**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---------------

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐẢM BẢO THANH KHOẢN CHO NHÀ TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG**

**Số:....../HĐNT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

- Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước;

**Bên A: Kho bạc Nhà nước, người đại diện là ông/bà:.......**

Địa chỉ:........

Điện thoại:....... Fax:...... E-mail:......

Tài Khoản thanh toán VNĐ số:.......... tại........

Bên B: …(tên nhà tạo lập thị trường), người đại diện là ông/bà:...

Địa chỉ:...............

Điện thoại:........... Fax:........ E-mail:.....

Tài Khoản thanh toán VNĐ số:......... tại.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng nguyên tắc phát hành trái phiếu để đảm bảo thanh khoản (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các Điều Khoản như sau:

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Hợp đồng này là Hợp đồng nguyên tắc, áp dụng đối với việc phát hành trái phiếu để đảm bảo thanh khoản theo quy định tại Thông tư hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước, giữa Bên A và Bên B.

**Điều 2. Thỏa thuận của các bên**

Hai bên ký Hợp đồng này thỏa thuận:

1. Tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Người đại diện cho mỗi bên ký kết Hợp đồng này là đại diện hợp pháp của mỗi bên.

3. Bên A chỉ phát hành trái phiếu để hỗ trợ thanh khoản khi bên B đáp ứng được các điều kiện để hỗ trợ thanh khoản theo quy định và bên A còn hạn mức phát hành trái phiếu trong năm.

4. Bên B có tất cả các quyền và lợi ích đối với trái phiếu do bên A phát hành để đảm bảo thanh khoản, được sử dụng trái phiếu này để giao dịch trên thị trường thứ cấp.

5. Trường hợp Bên B không hoàn trả trái phiếu, Bên A được phép giữ tiền ký quỹ và thực hiện tất toán hợp đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 111/2018/TT-BTC.

6. Các khoản thanh toán giữa hai bên được thực hiện bằng đồng Việt Nam và được chuyển vào tài khoản của từng bên theo Hợp đồng này. Việc phát hành, tất toán hợp đồng phát hành trái phiếu để đảm bảo thanh khoản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 111/2018/TT-BTC, Hợp đồng này và Hợp đồng chi tiết ký giữa bên A và bên B.

**Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này tự động chấm dứt hiệu lực khi Bên B chấm dứt tư cách là nhà tạo lập thị trường.

**Điều 4. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ, Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Nội dung cơ bản của Hợp đồng chi tiết**

Kho bạc nhà nước và …………… (tên nhà tạo lập thị trường) ký Hợp đồng chi tiết phát hành trái phiếu để đảm bảo thanh khoản đối với từng lần phát hành. Hợp đồng chi tiết bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Tổ chức phát hành (Kho bạc Nhà nước);

b) Nhà tạo lập thị trường yêu cầu hỗ trợ thanh khoản;

c) Thông tin về trái phiếu phát hành để đảm bảo thanh khoản: mã trái phiếu, kỳ hạn, ngày phát hành, ngày đáo hạn;

d) Khối lượng trái phiếu phát hành để đảm bảo thanh khoản;

đ) Thời hạn phát hành để đảm bảo thanh khoản (tính từ ngày Kho bạc Nhà nước phát hành trái phiếu đảm bảo thanh khoản cho đến ngày đáo hạn hợp đồng hỗ trợ thanh khoản)

e) Giá trái phiếu;

g) Tỷ lệ phòng ngừa rủi ro;

h) Số tiền ký quỹ;

i) Chi phí thực hiện hợp đồng;

k) Ngày phát hành trái phiếu đảm bảo thanh khoản;

l) Ngày đáo hạn hợp đồng hỗ trợ thanh khoản;

m) Số tiền nhà tạo lập thị trường nhận lại từ Kho bạc Nhà nước khi đã hoàn trả trái phiếu;

n) Tài khoản nhận tiền ký quỹ của Kho bạc Nhà nước;

o) Tài khoản nhận lại tiền ký quỹ của nhà tạọ lập thị trường;

p) Tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà tạo lập thị trường.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….………., ngày…tháng…năm…* |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |